

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành
Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số: 35/2018/QH14, 42/2024/QH15, 47/2024/QH15, 75/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 148/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1730/TTr-SVHTTDL ngày 29/4/2026, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 172/BC-STP ngày 20/4/2026 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2026.

2. Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Kon Tum hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Cục TTCS và TTĐN, Bộ VH, TT&DL;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP,
- Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{TS}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2026/QĐ-UBND ngày 21/5/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm thông tin điện tử công cộng (bao gồm Bảng tin công cộng và Cụm thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới trên địa bàn các xã, phường, đặc khu sử dụng nguồn ngân sách nhà nước) giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Những nội dung không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc phối hợp quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm thông tin điện tử công cộng (sau đây viết tắt là Cụm TTĐTCC).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Bảng tin công cộng bao gồm: Bảng tin điện tử và bảng tin làm bằng các chất liệu khác được cố định tại một địa điểm và dùng để truyền tải thông tin thiết yếu bằng chữ viết, hình ảnh đến người dân ở xã, phường, đặc khu.

2. Cụm thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới bao gồm phương tiện đăng tải và nội dung thông tin được cơ quan có thẩm quyền đăng tải nhằm tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thông tin đối ngoại; về quản lý nhà nước và bảo vệ biên giới lãnh thổ; giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống về đất nước, con người Việt Nam nói chung và của tỉnh nói riêng; quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đến với du khách trong nước và quốc tế; cung cấp nội dung tuyên truyền theo yêu cầu đặc thù của địa phương để phổ biến, tuyên truyền trên hệ thống cụm thông tin điện tử bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài (nếu có).

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý, vận hành thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm

vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đảm bảo an toàn và khai thác hiệu quả Cụm TTĐTCC.

2. Đảm bảo sự chủ động của cơ quan chủ trì và sự phối hợp thường xuyên, kịp thời của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm TTĐTCC.

3. Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin để phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm TTĐTCC.

4. Việc phối hợp cung cấp thông tin phải đúng thời gian quy định được gửi bằng đường văn bản và file dữ liệu đến hộp thư điện tử theo quy định. Cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin cung cấp.

5. Việc cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm TTĐTCC phải thực hiện theo Luật Báo chí số 126/2025/QH15; Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số: 35/2018/QH14, 42/2024/QH15, 47/2024/QH15, 75/2025/QH15; Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số: 36/2009/QH12, 42/2019/QH14, 07/2022/QH15, 93/2025/QH15, 131/2025/QH15 và các quy định liên quan hiện hành.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Quản lý, vận hành, bảo trì, đảm bảo an toàn cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị thuộc hệ thống Cụm TTĐTCC.

2. Cung cấp thông tin, đăng phát trên Cụm TTĐTCC.

3. Sản xuất và cung cấp các nội dung thông tin đối ngoại phục vụ tuyên truyền trên Cụm TTĐTCC.

Điều 6. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan qua ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Tổ chức, tham gia họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết trong công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm TTĐTCC.

3. Thành lập, tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành trong công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm TTĐTCC.

4. Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Nội dung thông tin đăng phát trên Cụm TTĐTCC

1. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin những sự kiện quốc tế, trong nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương.

2. Thông tin về thành tựu và các nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước và của địa phương.

3. Thông tin kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân ở địa phương phù hợp với đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền, bao gồm:

a) Thông tin về dự án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương.

b) Thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và kiến thức khoa học, kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Thông tin liên quan đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương.

d) Thông tin về sự cố, các tình trạng khẩn cấp, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hỏa hoạn, cấp cứu, dịch bệnh, thảm họa xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương.

đ) Thông tin về gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực.

e) Thông tin các biện pháp đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

g) Thông tin về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống của người dân ở cơ sở.

4. Đối với Cụm TTĐTCC khu vực cửa khẩu biên giới ưu tiên thông tin tuyên truyền, thông tin đối ngoại quảng bá hình ảnh Việt Nam tới các nước có chung đường biên giới, góp phần xây dựng biên giới quốc gia hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

5. Thông tin quảng cáo.

6. Những thông tin khác theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và các quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15.

Điều 8. Thời lượng đăng phát thông tin trên Cụm TTĐTCC

1. Thời lượng đăng phát thông tin phục vụ công tác tuyên truyền trên Cụm TTĐTCC tối thiểu 6 giờ/ngày (3 giờ buổi sáng và 3 giờ buổi chiều tối). Khung giờ phát cụ thể do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, vận hành quyết định trên cơ sở nội dung, đối tượng và địa bàn tuyên truyền đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

2. Trong trường hợp cần thông tin về sự cố, các tình trạng khẩn cấp, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hỏa hoạn, cấp cứu, dịch bệnh, thảm họa xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương; các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh, hay tại các địa phương thì thời lượng và khung giờ phát thông tin thực hiện theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

3. Thời lượng đăng phát thông tin quảng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về quảng cáo.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, CUNG CẤP VÀ ĐĂNG PHÁT THÔNG TIN TRÊN CỤM TTĐTCC

Điều 9. Đảm bảo an toàn cơ sở vật chất, an toàn an ninh thông tin Cụm TTĐTCC

1. Cơ quan quản lý, vận hành chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định cho Cụm TTĐTCC; đảm bảo an toàn an ninh thông tin; thực hiện việc sao lưu dữ liệu (thông tin tuyên truyền, thông tin quảng cáo, thời gian đăng phát) phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản để thực hiện nhiệm vụ trên Cụm TTĐTCC theo quy định có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập tài khoản quản trị hệ thống thiết bị.

3. Cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ trên Cụm TTĐTCC phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, về an ninh mạng; khi phát hiện có sự cố mất an toàn thông tin trên hệ thống thiết bị phải kịp thời báo cho cơ quan quản lý, vận hành để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý theo quy định pháp luật.

4. Cụm TTĐTCC phải được kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh.

Điều 10. Sản xuất, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm TTĐTCC

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch công tác thông tin đối ngoại hằng năm trong đó có nội dung thực hiện sản xuất các sản phẩm truyền thông đối ngoại phục vụ công tác tuyên truyền trên Cụm TTĐTCC khu vực cửa khẩu biên giới bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số, song ngữ Việt - Anh, song ngữ Việt - Lào, song ngữ Việt - Campuchia hoặc ngôn ngữ khác phù hợp.

b) Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông do các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi đến; lựa chọn, tổng hợp các sản phẩm truyền thông phù hợp gửi các đơn vị quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC để thực hiện tuyên truyền.

c) Đặt hàng sản xuất, cung cấp các sản phẩm truyền thông bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài... có nội dung về các giá trị văn hóa đặc sắc, danh lam thắng cảnh, các sự kiện nổi bật, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh cho các đơn vị quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC thực hiện tuyên truyền.

2. Định kỳ hằng quý, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có các sản phẩm truyền thông về thông tin đối ngoại gửi dữ liệu về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp,

gửi đăng phát trên Cụm TTĐTCC.

3. Định kỳ hằng tháng, Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi cung cấp đường link video clip, phóng sự truyền hình có nội dung quảng bá về Quảng Ngãi đã được thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thông của đơn vị gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, gửi đăng phát trên Cụm TTĐTCC.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC (Cụm TTĐTCC được lắp đặt ở các vị trí ngoài khu vực cửa khẩu biên giới) căn cứ quy định tại Điều 7 Quy chế này, chủ động xây dựng các nội dung thông tin tuyên truyền để đăng phát phục vụ nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 11. Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống trang thiết bị Cụm TTĐTCC

1. Đối với Cụm TTĐTCC khu vực cửa khẩu biên giới

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC và các đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của hệ thống thiết bị Cụm TTĐTCC, đề xuất các phương án bảo trì, nâng cấp, sửa chữa; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch thực hiện phát triển các Cụm TTĐTCC phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại khu vực cửa khẩu biên giới phù hợp với nhu cầu thực tế.

b) Hằng năm cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo các hoạt động của Cụm TTĐTCC bao gồm: nguồn điện, bảo trì, bảo dưỡng, vận hành, đường truyền internet.

c) Nguồn kinh phí đảm bảo cho Cụm TTĐTCC hoạt động ổn định (bao gồm: chi phí sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nguồn điện, vận hành, đường truyền internet) từ ngân sách tỉnh kết hợp với nguồn thu dịch vụ quảng cáo và nguồn thu hợp pháp khác để thực hiện theo quy định.

2. Đối với Cụm TTĐTCC được lắp đặt ở các vị trí khác (ngoài khu vực cửa khẩu biên giới)

a) Cơ quan được giao quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC thuộc cấp nào thì cấp đó đảm bảo kinh phí hoạt động của Cụm TTĐTCC bao gồm: sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, vận hành, nguồn điện, đường truyền internet và sản xuất các sản phẩm truyền thông phục vụ tuyên truyền.

b) Nguồn kinh phí đảm bảo cho Cụm TTĐTCC hoạt động ổn định (bao gồm: chi phí sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nguồn điện, vận hành, đường truyền internet) từ ngân sách nhà nước kết hợp với nguồn thu dịch vụ quảng cáo và nguồn thu hợp pháp để thực hiện theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cung cấp thông tin, sử dụng hệ thống thông tin nguồn của tỉnh; đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC thực hiện kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh.

3. Tổ chức kiểm tra đánh giá về công tác phối hợp tại Quy chế này và công tác quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Các đơn vị có liên quan

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đối với Cụm thông tin điện tử công cộng đặt trong phạm vi quản lý: Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác tham mưu quản lý nhà nước đối với Cụm TTĐTCC khu vực biên giới, hải đảo; phối hợp cung cấp nội dung thông tin, các quy định đảm bảo an ninh biên giới, lãnh thổ quốc gia, thông tin đối ngoại cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xây dựng các sản phẩm truyền thông đối ngoại phục vụ công tác tuyên truyền trên cụm TTĐTCC khu vực biên giới, hải đảo hằng năm.

2. Công an tỉnh: Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC xử lý theo quy định của pháp luật đối với những hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến đảm bảo an toàn, an ninh thông tin Cụm TTĐTCC.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Quy chế này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Sở Ngoại vụ: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp thông tin về hoạt động đối ngoại của tỉnh, sự kiện đối ngoại, hội nhập quốc tế nổi bật của tỉnh; phối hợp thực hiện biên dịch nội dung thông tin do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp sang tiếng nước ngoài (tiếng Anh, Lào, Campuchia,...) để tuyên truyền, quảng bá trên Cụm TTĐTCC.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc đánh giá việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC, bảo đảm an toàn thông tin và kết nối với Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh.

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC

- Có trách nhiệm tổ chức, triển khai các nội dung có liên quan tại Quy chế này; chịu trách nhiệm quản lý, vận hành an toàn, hiệu quả các thiết bị, tài sản và về nội dung chương trình do đơn vị sản xuất đăng tải trên Cụm TTĐTCC (ngoài nội dung do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp).

- Lập dự toán kinh phí hoạt động của Cụm TTĐTCC hằng năm (gồm: sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, vận hành, nguồn điện, đường truyền internet và sản xuất các sản phẩm truyền thông phục vụ tuyên truyền) tổng hợp chung trong dự toán kinh phí hoạt động của đơn vị, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC thực hiện báo cáo hằng năm gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (**trước ngày 05/12**) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức sơ kết (03 năm/lần), tổng kết (05 năm/lần) thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15/12 hằng năm.

3. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Kinh phí hoạt động

Kinh phí đảm bảo cho việc quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm TTĐTCC được cân đối bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị, địa phương có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC; phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ hành vi vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về tài sản bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định./.